

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ
hồ chứa nước Núi Đất, thị xã La Gi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác và các trường hợp cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 136/TTr-SNN ngày 24/11/2021 và kết quả thẩm định tại Công văn số 3631/SNN-CCTL ngày 23/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Núi Đất, thị xã La Gi với các nội dung như sau:

I. Thông tin chung

- 1.** Tên phương án: Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Núi Đất, thị xã La Gi.
- 2.** Cơ quan lập phương án: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.
- 3.** Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.
- 4.** Mục tiêu: Phân định ranh giới phạm vi bảo vệ đập và vùng lòng hồ

chứa nước Núi Đất nhằm cung cấp thông tin đến các tổ chức, cá nhân biết phạm vi không được phép lấn chiếm và tác động lên công trình, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý khai thác, bảo vệ công trình hồ chứa nước Núi Đất, thị xã La Gi.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Tiến, thị xã La Gi.

6. Thông số cơ bản của hồ chứa, đập đất:

- Cấp công trình: Cấp IV (theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT).

- Hồ chứa:

+ Dung tích toàn bộ: 9,65 triệu m³.

+ Dung tích hữu ích: 7,90 triệu m³.

+ Dung tích chết: 0,57 triệu m³.

+ Mức nước dâng gia cường: +24.05 m.

+ Mức nước dâng bình thường: +23.50 m.

+ Mức nước chết: +17.00 m.

- Đập chính:

+ Chiều dài 995,0 m, kết cấu đất đồng chất.

+ Bề rộng mặt đập B = 8,0 m, mái thượng lưu m = 2.75, mái hạ lưu m = 2.5.

+ Chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 10,3$ m.

+ Cao trình đỉnh đập: +25.00 m.

+ Cao trình đỉnh tường chắn sóng: +26.00 m.

7. Kinh phí thực hiện: 124.921.141 đồng.

8. Nguồn vốn: Kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2021, thuộc kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện: Trong năm 2021.

II. Nội dung phương án

1. Xác định phạm vi bảo vệ đập và lòng hồ chứa nước Núi Đất:

- Phạm vi bảo vệ đập: Cách chân mái hạ lưu tối thiểu 20 m.

- Phạm vi bảo vệ lòng hồ: Phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập +25.00 m trở xuống phía lòng hồ.

2. Thiết kế hệ thống mốc chỉ giới:

a) Cách chân mái hạ lưu đập của hồ chứa nước Núi Đất 20 m, bố trí các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, khoảng cách hai mốc liền nhau theo đường thẳng là 100 m, tại các điểm chuyển hướng của đường biên phạm vi bảo vệ đập, mỗi điểm bố trí 01 mốc, tổng số 12 mốc.

b) Trong vùng ngập lòng hồ chứa nước Núi Đất, bố trí các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ lòng hồ tại đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập +25.00 m trở xuống phía lòng hồ, khoảng cách hai mốc liền nhau theo đường thẳng là 200 m, tại các điểm chuyển hướng của đường biên phạm vi bảo vệ lòng hồ, mỗi điểm bố trí 01 mốc, tổng số 123 mốc.

c) Kết cấu mốc chỉ giới: Thân mốc BTCT đá 1x2 M200 đúc sẵn, mặt cắt ngang hình vuông, kích thước (0,15x0,15) m, chiều cao 1,6 m, trên thân mốc ký hiệu chữ CTTL và được đánh số hiệu chi tiết CTTL.01..., chữ và số in hoa đều nét, khắc chìm, tô bằng sơn đỏ; đế mốc bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, kích thước mặt cắt ngang (0,4x0,4) m, chiều sâu 0,4 m, mặt trên đế mốc bằng mặt đất tự nhiên.

(Chi tiết thể hiện trên Hồ sơ thiết kế kèm theo).

3. Thiết kế Phương án cấm mốc:

a) Lập lưới không chế gồm: Lưới thủy chuẩn kỹ thuật và lưới đường chuyên cấp 2 để khai triển các điểm tọa độ mốc chỉ giới từ bản vẽ thiết kế ra thực địa.

b) Tập kết vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị đến khu vực nhà quản lý hồ chứa nước Núi Đất, xã Tân Tiến, thị xã La Gi để thi công đúc mốc.

c) Vận chuyển mốc từ nhà quản lý hồ chứa nước Núi Đất đến vị trí các điểm chôn mốc.

d) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã La Gi, Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trong khu vực hồ chứa nước Núi Đất và cho các hộ gia đình, cá nhân có sử dụng đất canh tác nằm trong phạm vi bảo vệ đập và lòng hồ chứa nước Núi Đất (nếu có) tiến hành di dời tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất, bàn giao mặt bằng cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi. Sau khi hoàn tất công tác bàn giao mặt bằng tiến hành chôn mốc.

e) Sau khi hoàn thành công tác cấm mốc ngoài thực địa, tiến hành lập bản đồ hoàn công thể hiện phạm vi bảo vệ đập và lòng hồ chứa nước Núi Đất theo đúng quy định.

f) Bàn giao bản đồ: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi

có trách nhiệm bàn giao bản đồ vị trí mốc xác định phạm vi bảo vệ đập và lòng hồ chứa nước Núi Đất, thị xã La Gi đến các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan để lưu trữ, phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý khai thác, bảo vệ hồ chứa nước Núi Đất, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất trong phạm vi bảo vệ đập và lòng hồ chứa nước Núi Đất theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã La Gi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, Thủ trưởng các sở, ngành và cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCTUBND tỉnh Nguyễn Văn Phong;
- Lưu: VT, ĐTQH. Tr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phong